| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DIÊN KHÁNH**<br>**TỈNH KHÁNH HÒA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 80/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 08 - 12 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIÊN KHÁNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Trần Thị Tuyết Sương
*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Nguyễn Thành
Ông Phạm Hùng Cường

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Dương Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh - Khánh Hòa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Bảo Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diên Khánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 301/2023/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 73/2023/QĐST-HNGĐ ngày 24/11/2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị Thùy L - sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, thị trấn D, huyện D, Khánh Hòa. Bà L có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Vũ Trường A - sinh năm 1988
Địa chỉ: Thôn P, xã D, D, Khánh Hòa. Ông A vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**:

*- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thùy L trình bày:*

Bà và ông Vũ Trường A chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D vào năm 2013. Từ khi về chung sống với nhau, cuộc sống vợ chồng đã không hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, không có tiếng nói chung, không quan tâm đến nhau, mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cách nuôi dạy con cái và ông A không phụ giúp bà về tài chính để lo cho gia đình. Bà và ông A mỗi người tự lo cho cuộc sống riêng của mình từ năm 2013, đến cuối năm 2022 thì chấm dứt quan hệ vợ chồng với ông A cho tới nay. Nay, bà xác định không còn tình cảm gì với ông A, không thể hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình được nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông A.

Về con chung: Bà và ông A có 02 con chung là Vũ Minh P - sinh ngày

10/8/2015 và Vũ Minh Đ, sinh ngày 01/01/2021. Bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đ và không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Bà giao cháu P cho ông A nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Bà và ông A không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà xác định không có nợ chung với ông A.

*- Bị đơn vắng mặt nhưng tại các lời khai và trong quá trình giải quyết vụ án ông Vũ Trường A trình bày:*

Về thời gian, địa điểm đăng kí kết hôn ông thống nhất như lời trình bày của vợ là bà L. Trong quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn, thỉnh thoảng có cãi nhau; mỗi lần cãi nhau là bà L về nhà mẹ sinh sống. Ông xác nhận hiện nay vợ chồng không còn chung sống với nhau nhưng ông còn thương vợ, thương con nên ông không đồng ý ly hôn với bà L, tuy nhiên ông không có cách nào khuyên bà L quay về nhà chung sống với ông.

Về con chung: Ông và bà L có 02 con chung là Vũ Minh P - sinh ngày 10/8/2015 và Vũ Minh Đ, sinh ngày 01/01/2021. Ông giao cháu Đ cho bà L nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con chung. Ông có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu P, không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*- Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diên Khánh:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự đã tuân thủ đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho bà Huỳnh Thị Thùy L được ly hôn với ông Vũ Trường A. Giao con chung Vũ Minh Đ, sinh ngày 01/01/2021 cho bà L trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; bà L không yêu cầu ông A cấp dưỡng nuôi con chung. Giao con chung Vũ Minh P - sinh ngày 10/8/2015 cho ông A trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng; ông A không yêu cầu bà L cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn, bị đơn xác định không có, không yêu cầu nên đề nghị hội đồng xét xử không xét. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn tham gia phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật

tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thùy L và ông Vũ Trường A tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân thị trấn D và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 173/2013 ngày 19/10/2013, đây là hôn nhân hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian chung sống, giữa bà Huỳnh Thị Thùy L và ông Vũ Trường A đã xảy ra mâu thuẫn kéo dài. Qua lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn cho thấy cuộc sống vợ chồng không còn hòa hợp, không có tiếng nói chung; mỗi người tự lo cuộc sống của mình, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà L xác định không còn tình cảm yêu thương đối với ông A, không thể quay về chung sống với ông A nên nhất quyết xin ly hôn; ông A xác định còn tình cảm nhưng không có cách nào khuyên bà L quay lại chung sống với ông. Tại phiên tòa, ông A cũng vắng mặt không có lý do. Điều này cho thấy ông A đã có thái độ bỏ mặc, không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của vợ chồng, không muốn hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét, tình cảm vợ chồng giữa bà L và ông A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà L đối với ông A là có cơ sở để chấp nhận.

[2] Về con chung: Bà Huỳnh Thị Thùy L và ông Vũ Trường A có 02 con chung là Vũ Minh Đ, sinh ngày 01/01/2021 và Vũ Minh P - sinh ngày 10/8/2015. Quá trình giải quyết vụ án, ông A và bà L thỏa thuận giao cháu Đ cho bà A nuôi dưỡng, giao cháu P cho ông A nuôi dưỡng nên ghi nhận. Bà L và ông A không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với ông A và bà L.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà L và ông A xác định không có, không yêu cầu giải quyết quyết nên không xem xét.

[4] Về án phí: Bà L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTUQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Huỳnh Thị Thùy L được ly hôn với ông Vũ Trường A.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Minh Đ, sinh ngày 01/01/2021 cho bà Huỳnh Thị Thùy L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Giao con chung Vũ Minh P - sinh ngày 10/8/2015 cho ông Vũ Trường A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với bà L và ông A. Bà L, ông A có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Trong quá trình nuôi dưỡng con chung, bà L và ông A đều có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết về thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như việc cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thùy L phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà L đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0004293 ngày 09 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Diên Khánh nên bà L đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
*(Đã ký)*

**Trần Thị Tuyết Sương**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Diên Khánh;
- Chi cục THA dân sự huyện Diên Khánh;
- UBND thị trấn Diên Khánh (Nơi đăng ký kết hôn);
- Các đương sự;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.